TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.

2. Ông Trần Văn Nhị.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Kinh, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Ông Võ Trường C, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp 4, xã B, tỉnh Tây Ninh.

(*Ông C có mặt, bà G vắng mặt có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị G trình bày:

Do quen biết và qua thời gian tự tìm hiểu nên bà và ông Võ Trường C đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức cưới hỏi, được gia đình 02 bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành vào tháng 11/2010.

Sau khi cưới vợ chồng bà đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 4/2020 có chuyển về xã Nhị Thành ở đến tháng 8/2020 thì bà và 02 con chung về sống tại Trà Vinh còn ông C vẫn ở tại xã Nhị Thành. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến đầu tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng lục đục có cãi

vã với nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không được. Hiện bà G đang nuôi dưỡng 03 con chung là Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022. Nay bà G xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022 hiện đang sống chung với bà G. Khi ly hôn bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Trường C trình bày:

Qua lời trình bày của bà G về điều kiện, thời gian kết hôn thì ông thống nhất.

Quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay bà G yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung tên Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022 hiện đang sống chung với bà G. Khi ly hôn bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con thì ông không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, ông C yêu cầu khi ly hôn được nuôi 02 con chung là Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014, còn con chung Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022 ông C đồng ý giao cho bà G nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại phiên tòa, ông đồng ý giao 03 chung cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng do bà G không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án hòa giải không thành nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Chăm – đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị G, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều

55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Huỳnh Thị G với ông Võ Trường C. Về con chung: Vợ chồng bà G có 03 con chung tên Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022, hiện con chung đang ở với bà G, tại phiên tòa ông C đồng ý giao 03 con chung cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng nên giao cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí bà G, ông C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ mà bà Huỳnh Thị G cung cấp trong vụ án là: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh; Bản photo căn cước công dân bà G; Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với ông Võ Trường C. Ông C cư trú tại ấp 4, xã A, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt bà G, tuy nhiên bà G có đơn xin vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà G.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà G, thấy rằng: Bà G và ông C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 11/2010 nên hôn nhân của bà G và ông C là hôn nhân hợp pháp. Theo bà G đến đầu tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng lục đục có cãi vã với nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trường C. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông C trình bày ông đồng ý ly hôn với bà G do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Huỳnh Thị G và ông Võ Trường C theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà G, ông C trình bày thống nhất vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022 hiện đang sống chung với bà G. Bà G và ông C đều có yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đều chứng minh được thu nhập cá nhân và đủ điều kiện để nuôi con chung.

Xét thấy, qua xác minh hiện các cháu Võ Huỳnh Như A, cháu Võ Huỳnh Tuyết Nh và cháu Võ Huỳnh Tấn Q đang sống ổn định với bà G, hiện cháu Võ Huỳnh Như A, cháu Võ Huỳnh Tuyết Nh đang học ổn định tại xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long và Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Như A và cháu Tuyết Nh thì hai cháu trình bày muốn sống với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định, không xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của các cháu Võ Huỳnh Như A, cháu Võ Huỳnh Tuyết Nh và cháu Võ Huỳnh Tấn Q. Đồng thời tại phiên tòa ông C đồng ý giao 03 con chung cho bà G nuôi dưỡng. Do đó căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao các con chung là Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, do đó ông Võ Trường C không phải cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung: Bà G, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà G, ông C trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị G và ông Võ Trường C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị G về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* với ông Võ Trường C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị G với ông Võ Trường C.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Võ Huỳnh Như A, sinh ngày 15/9/2011, Võ Huỳnh Tuyết Nh, sinh ngày 23/01/2014 và Võ Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 21/9/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Trường C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị G chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân nhưng gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009745 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh), hoàn trả cho bà Huỳnh Thị G 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Buộc ông Võ Trường C phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Võ Trường C có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2025). Bà Huỳnh Thị G vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Tây Ninh;
- UBND xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIEN TÒA

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "*ly hôn*" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 179 ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Võ Trường C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị G về việc *"Ly hôn"* với ông Võ Trường C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị G được ly hôn với ông Võ Trường C.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị G tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Trường C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị G chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Huỳnh Thị G đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Huỳnh Thị G và ông Võ Trường C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyết **Nguyễn Hồng Phong** **Nguyễn Đức Quân**